

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1560/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: 11/9 ...

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới

Phạm vi lập quy hoạch có diện tích khoảng 26.326 ha, bao gồm thành phố Bắc Ninh, huyện Tiên Du, thị xã Từ Sơn và 3 xã Hán Quảng, Yên Giả, Chi Lăng thuộc huyện Quế Võ.

Ranh giới khu vực quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Bắc và Tây Bắc giáp tỉnh Bắc Giang và huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Phía Tây và Tây Nam giáp Thủ đô Hà Nội.

- Phía Nam giáp huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Phía Đông và Đông Nam giáp huyện Quế Võ và huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

2. Tính chất

- Là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo của tỉnh Bắc Ninh.

- Là một trọng tâm kinh tế thuộc vùng trọng điểm phía Đông và Đông Nam Vùng Thủ đô Hà Nội, nối Thủ đô Hà Nội với các cảng biển Bắc Bộ, có tiềm năng phát triển: Công nghiệp, thương mại, du lịch và kinh tế tri thức.

- Là một đầu mối giao thông, giao lưu quan trọng của Vùng Thủ đô Hà Nội, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; gắn kết với hai hành lang kinh tế: Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

- Có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

3. Mục tiêu phát triển

Xây dựng và phát triển đô thị Bắc Ninh trở thành đô thị loại I vào những năm hai mươi của thế kỷ XXI, làm tiền đề để xây dựng tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

Xây dựng và phát triển đô thị Bắc Ninh trở thành thành phố văn hóa, sinh thái, hướng tới kinh tế tri thức, đô thị thông minh.

Tăng cường quản lý, thu hút đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, phát triển bền vững, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Tầm nhìn đến năm 2050:

- Trở thành một trong những trung tâm kinh tế quan trọng của Vùng kinh tế Bắc Bộ và Vùng Thủ đô Hà Nội với trọng tâm là dịch vụ thương mại, đào tạo - nghiên cứu khoa học, du lịch văn hóa, y tế - nghỉ dưỡng và logistic với chất lượng cao.

- Trở thành một đầu mối giao lưu, trung tâm du lịch văn hoá, đào tạo - nghiên cứu khoa học của Vùng Thủ đô, Vùng kinh tế Bắc Bộ và cả nước, có ý nghĩa quốc tế.

- Trở thành đô thị lớn phát triển bền vững với đặc trưng: Văn hóa - sinh thái - tri thức; có cơ sở kinh tế vững chắc, sức cạnh tranh cao; có điều kiện an sinh tốt và cuộc sống có chất lượng cao; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

4. Dự báo phát triển

a) Quy mô dân số: Đến năm 2020, đạt khoảng 716.000 người, dân số đô thị khoảng 480.000 người; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 67%; đến năm 2030, đạt khoảng 890.000 người, dân số đô thị khoảng 735.000 người; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 83%.

b) Quy mô đất đai: Đến năm 2020, đất xây dựng đô thị khoảng 7.200 ha, chỉ tiêu khoảng 150 m²/người; đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 11.000 ha, chỉ tiêu khoảng 150 m²/người.

5. Định hướng phát triển không gian

a) Mô hình phát triển đô thị:

Đô thị Bắc Ninh phát triển theo 3 hành lang tạo thành tam giác phát triển đô thị, trọng tâm của tam giác phát triển là khu vực Phật Tích; các cực Bắc Ninh, Từ Sơn, Tiên Du, Nam Sơn là các trọng điểm có vai trò động lực phát triển đô thị:

- Hành lang đô thị: Là hành lang kết nối 3 phân khu đô thị Bắc Ninh - Tiên Du - Từ Sơn và liên kết giữa đô thị Bắc Ninh với Thủ đô Hà Nội.

- Hành lang sáng tạo: Là trục phát triển kết nối phân khu vực đô thị Bắc Ninh với phân khu đô thị Nam Sơn, là trung tâm phát triển nghiên cứu, giáo dục đào tạo trong tương lai.

- Hành lang sinh thái: Hành lang bảo tồn thiên nhiên và phát triển du lịch văn hóa, sinh thái dọc sông Đuống, tạo động lực phát triển cho khu vực phía Nam đô thị và Nam sông Đuống, liên kết phân khu đô thị Nam Sơn với Thủ đô Hà Nội.

b) Định hướng phát triển không gian đô thị

Khu vực hiện hữu:

- Cải tạo, nâng cấp các trung tâm hành chính, công cộng, thương mại, dịch vụ; di dời các cơ sở sản xuất không phù hợp ra bên ngoài; bổ sung hoàn thiện, nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội và kỹ thuật đảm bảo đạt tiêu chuẩn đô thị loại I; cải tạo, chỉnh trang cảnh quan đô thị, chỉnh trang kiến trúc các khu dân cư và làng xóm đô thị hóa trong quá trình mở rộng đô thị.

- Bảo tồn các di sản lịch sử, văn hóa vật thể và phi vật thể; bảo tồn các không gian làng truyền thống và bộ khung thiên nhiên các triền sông, núi Sốt là những yếu tố quan trọng làm nên sự khác biệt của đô thị Bắc Ninh: Bảo tồn tự nhiên và di sản quanh khu vực Phật Tích; khu vực núi Dạm; bảo tồn tự nhiên khu vực Phú Lâm; bảo tồn tự nhiên và di sản sông Đuống, Quan họ sông Cầu; bảo tồn tự nhiên và làng nghề, làng Quan họ sông Ngũ Huyện Khê.

Khu vực phát triển mới:

- Phân khu đô thị Bắc Ninh: Là trung tâm hành chính, chính trị của tỉnh Bắc Ninh; trung tâm cấp vùng về thương mại - dịch vụ - tài chính - công sở. Đến năm 2030, dân số đạt khoảng 245.000 người, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 2.400 ha:

+ Khu đô thị mới Tây Bắc: Phát triển mới khu đô thị Tây Bắc với trung tâm hành chính mới thành phố Bắc Ninh, xây dựng mới các khu thương mại - dịch vụ cấp đô thị.

+ Khu đô thị mới phía Tây: Phát triển mới khu vực đô thị phía Tây với trung tâm là trục đường H, xây dựng mới trung tâm thương mại - dịch vụ cấp Vùng Thủ đô.

- Phân khu đô thị Tiên Du: Là đô thị văn hóa, lịch sử, giáo dục đào tạo; trung tâm cấp vùng về giáo dục đào tạo, du lịch; trung tâm cấp đô thị về thương mại, dịch vụ. Đến năm 2030, dân số đạt khoảng 100.000 người, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 1.600 ha:

+ Khu vực phát triển đô thị mới phía Bắc: Phát triển đô thị mới với trung tâm là ga đường sắt đô thị.

+ Khu vực phát triển đô thị đại học: Phát triển đô thị đại học kết hợp với các khu dân cư, các công trình dịch vụ phục vụ trường đại học và dân cư, kết nối với ga đường sắt đô thị.

- Phân khu đô thị Nam Sơn: Là đô thị sinh thái - đào tạo - khoa học kỹ thuật; trung tâm kinh tế tri thức của đô thị Bắc Ninh, gắn kết với thiên nhiên. Đến năm 2030, quy mô dân số đạt khoảng 100.000 người, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 2.000 ha:

+ Xây dựng tập trung các cơ quan nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật tiên tiến, thu hút các trường đại học cấp quốc gia, trường đại học quốc tế.

+ Xây dựng trung tâm hành chính cấp đô thị, các công trình thương mại dịch vụ, công trình y tế cấp tỉnh, khu liên hợp thể thao cấp tỉnh.

+ Xây dựng các khu dân cư chất lượng cao, nhà ở chuyên gia, các khu đô thị đại học.

- Phân khu đô thị Từ Sơn: Là đô thị công nghiệp tiếp cận Thủ đô; trung tâm công nghiệp sạch, công nghệ cao của Vùng Thủ đô; đô thị có các khu dân cư chất lượng cao với trung tâm là giao thông công cộng thu hút dân cư đến định cư, giảm áp lực tập trung dân số cho Thủ đô. Đến năm 2030, quy mô dân số đạt khoảng 310.000 người, diện tích đất xây dựng đô thị khoảng 5.000 ha:

+ Khu vực phát triển đô thị mới tại phía Bắc: Phát triển đô thị mới dọc theo các trục đường tỉnh 295C, 287 và 277.

+ Khu vực đô thị công nghiệp phía Nam Từ Sơn: Tiếp tục đầu tư xây dựng khu công nghiệp Đại Đồng – Hoàn Sơn, khu công nghiệp VISIP, thu hút các doanh nghiệp công nghiệp sạch, công nghệ cao vào đầu tư sản xuất. Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội các khu đô thị mới.

+ Khu vực đô thị Hương Mạc, Phù Khê: Phát triển đô thị có tính chất dịch vụ tiểu thủ công nghiệp làng nghề theo hướng hiện đại.

c) Định hướng phát triển nông thôn, bao gồm các vùng nông nghiệp và dân cư nông thôn tại các xã Phú Lâm, Yên Giả, Chi Lăng,... và các làng ven sông Đuống:

- Cải tạo và xây dựng nông thôn mới trên cơ sở bảo tồn, giữ gìn cấu trúc không gian làng truyền thống; bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa, tôn giáo và cảnh quan thiên nhiên gắn với khai thác du lịch nông thôn; xây dựng và phát triển nông thôn mới đạt các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Phát triển mô hình khu dân cư sinh thái mật độ thấp, là trung tâm dịch vụ hỗ trợ du lịch, nông nghiệp, làng nghề truyền thống.

- Phát triển các vùng nông nghiệp ngoại thành, ngoại thị, gắn với quá trình đô thị hoá các phân khu đô thị.

- Phát triển mô hình nông nghiệp kỹ thuật cao tại khu vực Nam Sơn trên cơ sở liên kết với các trung tâm nghiên cứu.

6. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế

a) Hệ thống trung tâm hành chính, chính trị, an ninh quốc phòng

- Trung tâm hành chính cấp tỉnh: Giữ nguyên vị trí khu trung tâm hành chính cấp tỉnh hiện hữu tại phường Suối Hoa, nâng cấp, cải tạo theo hướng hiện đại.

- Trung tâm hành chính cấp đô thị: Xây dựng mới trung tâm hành chính thành phố Bắc Ninh tại khu vực đô thị mới Tây Bắc, xây dựng mới trung tâm hành chính huyện Tiên Du tại khu vực phía Nam đồi Lim theo quy hoạch, giữ nguyên trung tâm hành chính thị xã Từ Sơn tại vị trí hiện tại, xây dựng mới trung tâm hành chính đô thị Nam Sơn tại trung tâm đô thị Nam Sơn.

- Sắp xếp, nâng cấp, cải tạo chỉnh trang và giữ quỹ đất khu vực an ninh, quốc phòng theo quy hoạch chuyên ngành an ninh, quốc phòng.

b) Định hướng phát triển công nghiệp

Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện các khu công nghiệp hiện hữu như VSIP, Tiên Sơn, Đại Đồng - Hoàn Sơn, Quế Võ,... không bố trí thêm các khu công nghiệp mới, ngưng hoạt động các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, phát triển công nghiệp sạch, công nghệ cao.

c) Định hướng phát triển hệ thống thương mại và dịch vụ

- Xây mới trung tâm thương mại, dịch vụ, logistic cấp Vùng Thủ đô tại khu vực phát triển mới phía Tây phân khu đô thị Bắc Ninh.

- Xây mới, cải tạo các công trình thương mại, dịch vụ cấp đô thị tại:

+ Phân khu đô thị Bắc Ninh: Xây mới trung tâm thương mại dịch vụ cấp đô thị tại khu đô thị mới Tây Bắc, cải tạo trung tâm thương mại dịch vụ Bắc Ninh hiện hữu, phát triển thương mại dịch vụ ven các trục đường chính.

+ Phân khu đô thị Tiên Du: Xây mới trung tâm thương mại dịch vụ tại khu vực ga đường sắt đô thị.

+ Phân khu thị Từ Sơn: Cải tạo trung tâm thương mại dịch vụ hiện hữu, xây dựng công trình thương mại dịch vụ dọc theo đường tỉnh 295C và khu vực ga đường sắt đô thị.

+ Phân khu đô thị Nam Sơn: Xây dựng mới trung tâm thương mại dịch vụ tại khu trung tâm đô thị Nam Sơn và ga đường sắt đô thị.

- Xây dựng các công trình thương mại, dịch vụ phục vụ các khu du lịch.

d) Định hướng bảo tồn các di sản lịch sử, văn hóa vật thể và phi vật thể, các không gian làng truyền thống và bộ khung thiên nhiên các triền sông, núi sót gắn với phát triển dịch vụ du lịch:

- Bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử trong khu quy hoạch tạo thành các trọng điểm du lịch, như: Phật Tích, Thủy tổ Quan họ, Văn miếu Bắc Ninh, núi Dạm, hội Lim, Phú Lâm, Lăng Sơn cấm địa nhà Lý, Đền Đô, Đình Bảng, sông Tiêu Tương,...

- Phát triển đô thị gắn với bảo tồn không gian làng, giữ gìn, phát huy bản sắc truyền thống, đặc biệt là các làng quan họ tạo những điểm du lịch.

- Bố trí mạng lưới du lịch liên kết các trọng điểm du lịch, các làng quan họ, đặc biệt chú trọng mạng lưới du lịch đường thủy sông Đuống, sông Cầu kết nối các trọng điểm du lịch.

- Hình thành hệ thống khách sạn, nhà hàng, dịch vụ cao cấp tại trung tâm đô thị; xây dựng các tuyến phố mua sắm đặc trưng tại khu phố cũ, nâng cấp, phát triển các tuyến đi bộ, phố mua sắm.

d) Định hướng phát triển hệ thống đào tạo và giáo dục

- Đầu tư xây dựng hạ tầng và thu hút đầu tư vào làng đại học I, làng đại học II theo quy hoạch, hướng đến phát triển thành trung tâm giáo dục đào tạo cấp Vùng Thủ đô theo định hướng quy hoạch xây dựng Vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường đại học, cao đẳng tại Từ Sơn theo quy hoạch.

- Đầu tư xây dựng trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ cao cấp Vùng Thủ đô tại phân khu đô thị Nam Sơn.

e) Định hướng phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Trung tâm y tế cấp tỉnh: Hiện đại hóa bệnh viện đa khoa cấp tỉnh theo quy hoạch y tế tỉnh đến năm 2020; đề xuất xây dựng mới trung tâm y tế - nghỉ dưỡng tại Nam Sơn trước mắt phục vụ đô thị Nam Sơn, trong tương lai phát huy lợi thế giao thông, môi trường thiên nhiên để thu hút các bệnh viện quốc tế, các cơ sở 2 của các bệnh viện cấp trung ương nhằm hình thành trung tâm y tế cấp tỉnh thứ 2, phục vụ nhu cầu trong tỉnh và có thể phục vụ một phần các tỉnh lân cận.

- Xây dựng mới bệnh viện đa khoa thị xã Từ Sơn trên trục đường tỉnh 295C.

- Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Tiên Du hiện tại.

g) Định hướng phát triển công trình văn hóa

- Trung tâm văn hóa cấp tỉnh: Tiếp tục sử dụng Trung tâm văn hóa Kinh Bắc làm trung tâm văn hóa cấp tỉnh.

- Trung tâm văn hóa cấp đô thị:

- + Phân khu đô thị Bắc Ninh: Trung tâm văn hóa thành phố mới hoàn thành tại phường Kinh Bắc.

- + Phân khu đô thị Tiên Du: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng trung tâm văn hóa hiện hữu tại Lim là trung tâm văn hóa cấp tỉnh.

- + Phân khu thị xã Từ Sơn: Xây dựng mới trung tâm văn hóa cấp đô thị của thị xã Từ Sơn tại khu vực giáp đường 295C.

+ Phân khu đô thị Nam Sơn: Xây dựng mới trung tâm văn hóa đô thị Nam Sơn tại trung tâm đô thị Nam Sơn (khu vực giao giữa quốc lộ 38 và đường tỉnh 287).

h) Định hướng phát triển công viên cây xanh, công trình thể dục thể thao:

- Trung tâm thể dục thể thao cấp vùng tỉnh: Xây dựng mới trung tâm thể thao cấp Vùng tỉnh Bắc Ninh cạnh hồ điều hòa tại phân khu đô thị Nam Sơn, phát huy không gian mặt nước quy mô lớn, bố trí ga đường sắt đô thị tạo tính thuận tiện giao thông, với quy mô và tính chất đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

- Trung tâm thể thao tỉnh Bắc Ninh trong tương lai là trung tâm thể dục thể thao cấp thành phố Bắc Ninh.

- Xây dựng mới các trung tâm thể thao cấp đô thị tại các phân khu đô thị.

- Bố trí các công viên cấp đô thị tại các phân khu đô thị Bắc Ninh, Tiên Du, Từ Sơn, Nam Sơn.

- Bố trí sân thể thao cơ bản và công viên khu vực cho từng khu ở, góp phần nâng cao sức khỏe cư dân thông qua các hoạt động thể dục, thể thao hàng ngày.

- Bảo tồn và phát triển bộ khung thiên nhiên trên cơ sở gắn kết các núi sót, hệ thống các sông Đuống, sông Cầu, sông Ngũ Huyện Khê, khôi phục một số các đoạn sông Tiêu Tương, làm sạch môi trường sông Ngũ Huyện Khê.

7. Thiết kế đô thị

a) Định hướng thiết kế đô thị tổng thể

- Hệ thống các đô thị: Xây dựng 1 phân khu đô thị trung tâm (Bắc Ninh) và 3 phân khu đô thị (Từ Sơn, Tiên Du, Nam Sơn), phát huy văn hóa truyền thống của mỗi khu vực.

- Xây dựng các trục không gian cảnh quan chính theo các tuyến giao thông: Đường tỉnh 295C, đường H, đường Lý Thái Tổ, đường Lê Thái Tổ,...

- Trục cảnh quan trên cơ sở phát triển bộ khung thiên nhiên trên: Trục không gian sông Đuống, sông Cầu và sông Ngũ Huyện Khê, trục không gian xanh sinh thái và trục không gian xanh liên kết,... hình thành mạng lưới nước và cây xanh liên kết với nhau trên toàn đô thị.

- Cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị hiện hữu, bảo tồn không gian kiến trúc các di tích lịch sử văn hóa, bảo tồn không gian làng truyền thống trong đô thị bằng các khoảng đệm xanh.

b) Hướng dẫn thiết kế đô thị các khu vực trọng điểm

- Xây dựng không gian kiến trúc hiện đại, cao tầng, là biểu tượng của thành phố Bắc Ninh theo các trục giao thông chính: Đường H, đường Lý Thái Tổ, đường Lê Thái Tổ, đường tỉnh 295C,... tại phân khu đô thị Bắc Ninh.

- Xây dựng trung tâm thương mại - dịch vụ - văn phòng cấp Vùng Thủ đô tại thành phố Bắc Ninh với kiến trúc cao tầng, hiện đại, có không gian mở nhiều cây xanh với công viên trung tâm và quảng trường trung tâm, thiết kế kiến trúc có phong cách riêng; bố trí mạng lưới đỗ xe ngầm trong khu vực.

- Xây dựng khu đô thị mới Tây Bắc thành phố Bắc Ninh với không gian giao lưu văn hóa, vui chơi giải trí, bố trí các công viên quy mô lớn kết nối với nhau bằng hệ thống cây xanh và mặt nước. Tại đây xây dựng trung tâm hành chính thành phố với kiến trúc hiện đại, theo hướng kiến trúc xanh.

- Xây dựng trục cảnh quan dọc đường tỉnh 295C với nhiều công trình kiến trúc cao tầng hai bên trục đảm bảo sử dụng quỹ đất hiệu quả và tạo bộ mặt hiện đại cho đô thị mới.

- Xây dựng đô thị mới Nam Sơn với trục đô thị phát huy ngòi Con Tên kết nối núi Dạm - sông Đuống, xây dựng không gian đa chức năng, phục vụ du lịch hai bên ngòi Con Tên; xây dựng các khu nghiên cứu khoa học và các khu dân cư với kiến trúc hài hòa với thiên nhiên, mật độ xây dựng thấp, tỷ lệ đất cây xanh cao.

- Xây dựng khu vực trung tâm phân khu đô thị Tiên Du với trung tâm là ga đường sắt đô thị và tổ hợp các công trình thương mại dịch vụ, tạo bộ mặt kiến trúc chào đón du khách đến lễ hội Lim; cải tạo, nâng cấp quảng trường lễ hội Lim.

- Hình thành mạng lưới cây xanh, mặt nước phát huy sông Đuống, sông Cầu, sông Ngũ Huyện Khê; bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan sinh thái nông nghiệp, các làng truyền thống ven sông; bảo tồn và khôi phục dòng sông Tiêu Tương; bảo tồn địa hình đồi núi đặc trưng trong khu quy hoạch như núi Chè, núi Phật Tích,...

- Cải tạo các khu dân cư, nâng cao chất lượng kiến trúc cảnh quan và môi trường sống; bảo tồn kiến trúc làng truyền thống, các di tích lịch sử, không gian sinh hoạt văn hóa làng quan họ.

8. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường

a) Định hướng quy hoạch mạng lưới giao thông

- Đường bộ

Hình thành các trục giao thông chủ đạo, gồm các đường giao thông quốc gia, đường tỉnh và các trục đường liên kết các khu vực đô thị:

+ Trục liên kết vùng: Cao tốc quốc lộ 1, cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh - Quảng Ninh, quốc lộ 18 cũ, cao tốc quốc lộ 3, quốc lộ 17, quốc lộ 38, đường vành đai 4, đường tỉnh 295B,...

+ Trục liên kết đô thị: Cao tốc quốc lộ 1, quốc lộ 18 cũ, quốc lộ 38, quốc lộ 3, vành đai 4, đường tỉnh 295B, đường tỉnh 295C,...

+ Trục liên kết khu vực: Đường tỉnh 285, đường tỉnh 287, đường tỉnh 295C,...

Hình thành 7 “cửa ngõ” chính gồm: Bắc Ninh - Hà Nội trên quốc lộ 1; Bắc Ninh - Nội Bài trên cao tốc Nội Bài - Bắc Ninh - Quảng Ninh; Bắc Ninh - Thái Nguyên trên vành đai 3; Bắc Ninh - Bắc Giang trên quốc lộ 1; Bắc Ninh - Hạ Long trên quốc lộ 18; Bắc Ninh - Hưng Yên trên vành đai 4; Bắc Ninh - Hải Dương trên quốc lộ 38.

- Đường sắt

+ Giữ nguyên các tuyến đường sắt Quốc gia theo quy hoạch của Bộ Giao thông vận tải.

+ Đề xuất xây dựng mới một tuyến vành đai đường sắt đô thị trên cao khép kín của đô thị trung tâm Bắc Ninh: Ở phía nam kết nối đường sắt đô thị Ngọc Hồi - Yên Viên tại ga Yên Viên; ở trong địa giới đô thị Bắc Ninh, kết nối Khu vực đô thị Từ Sơn - Khu vực đô thị Lim - Khu vực đô thị Bắc Ninh - Khu đô thị Đại Kim - Khu đô thị Nam Sơn - Khu du lịch Phật Tích; tại Khu đô thị Nam Sơn, dự kiến mở 01 tuyến kết nối đô thị Hồ dọc theo quốc lộ 38 mới.

+ Xây dựng mới các ga gắn với các trung tâm thương mại dịch vụ lớn; phát triển hiệu quả không gian đô thị dọc đường sắt (mô hình TOD).

- Đường thủy

Nạo vét, khai thông dòng chảy và tăng cường khai thác các sông Cầu, sông Đuống và sông Ngũ Huyện Khê, phục hồi một số khu vực của sông Tiêu Tương. Xây dựng hệ thống cảng vận tải hàng hóa, hành khách và phục vụ du lịch.

- Đường hàng không: Sử dụng sân bay Quốc tế Nội Bài.

- Các tuyến xe buýt công cộng: (1) Tuyến Bắc Ninh - Tiên Du - Từ Sơn - Hà Nội (tuyến làn riêng BRT); (2) tuyến Nam Sơn - Phật Tích - Từ Sơn - Hà Nội (tuyến BRT); (3) tuyến Nam Sơn - Tiên Du - Từ Sơn - Hà Nội (tuyến BRT); (4) tuyến Bắc Ninh - Nam Sơn - Hồ; (5) tuyến Chờ - Bắc Ninh - Phố Mới - Hồ - Gia Bình - Lương Tài; (6) tuyến Chờ - Từ Sơn - Phật Tích - Hồ; (7) tuyến Lim - Phật Tích - Hồ.

b) Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Cốt san nền: Phân khu đô thị Bắc Ninh 4,5 m - 5,0 m; phân khu đô thị Từ Sơn và phân khu đô thị Tiên Du 6,0 m - 6,5 m; phân khu đô thị Nam Sơn 5,0 m - 5,5 m.

- Chiều cao đê 8,2 m - 12,0 m.

- Thoát nước mưa: Hình thành 3 lưu vực thoát nước mưa với các trục thoát nước chính theo hướng sông Cầu, sông Đuống và sông Ngũ Huyện Khê,...

c) Định hướng quy hoạch cấp nước

- Chỉ tiêu cấp nước: Đến năm 2020 là 120 lít/người ngày đêm, tỷ lệ cấp nước 90%; đến năm 2030 là 180 lít/người ngày đêm, tỷ lệ cấp nước 100%.

- Nhu cầu cấp nước:

+ Tổng nhu cầu dùng nước sinh hoạt đô thị và sản xuất đến năm 2020 khoảng 129.000 m³/ngày đêm; đến năm 2030 khoảng 270.000 đến 320.000 m³/ngày đêm.

+ Nguồn nước: Gồm nước mặt và nước ngầm, chủ yếu lấy nước mặt sông Đuống và sông Cầu.

- Các công trình cấp nước: Xây mới hoặc mở rộng nâng cấp công suất các nhà máy nước hiện có, cụ thể:

+ Nhà máy nước mặt Bắc Ninh (nước mặt sông Cầu) đến năm 2020 công suất khoảng 9.500 m³/ngày đêm; đến năm 2030 công suất khoảng 35.000 m³/ngày đêm.

+ Nhà máy nước mặt Bắc Ninh (nước mặt sông Đuống) công suất đến năm 2020 khoảng 50.000 m³/ngày đêm; đến năm 2030 công suất khoảng 100.000 m³/ngày đêm.

+ Nhà máy nước mặt Tri Phương (nước mặt sông Đuống) công suất đến năm 2020 khoảng 4.400 m³/ngày đêm; đến năm 2030 công suất khoảng 20.000 m³/ngày đêm.

- Mạng lưới đường ống:

+ Sử dụng mạng vòng và nhánh cụt, đảm bảo an toàn cấp nước. Cải tạo nâng cấp xây mới mạng lưới đường ống, các trạm bơm tăng áp, các công trình phụ trợ. Đường ống truyền tải đường kính DN 150 đến DN 600; đường ống phân phối có đường kính từ DN 50 đến DN 110.

d) Định hướng quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị:

Cấp điện:

- Tổng công suất dùng điện đến năm 2030 khoảng 1.500 MVA
- Nguồn điện: Hệ thống điện Quốc gia và các trạm biến áp 220 kv Bắc Ninh.
- Lưới điện:
 - + Lưới điện cao thế: 500 kv, 220 kv, 110 kv theo quy hoạch ngành điện của Bộ Công Thương. Ngoài ra điều chỉnh một số hướng tuyến 110 kv đi trong khu vực được định hướng là trung tâm đô thị ra ngoài đô thị.
 - + Lưới điện trung thế: Sử dụng hai cấp điện áp là 22 kv và 35 kv; từng bước chuyển đổi lưới đường dây 6 kv, 10 kv,... hiện có về 2 cấp điện áp trên.
 - + Lưới điện hạ thế: Sử dụng cấp điện áp 380/220 V; lưới điện xây mới và cải tạo trong phạm vi đô thị,... đi ngầm; lưới điện khu vực ngoài đô thị, chưa ổn định đi nổi.
- Trạm biến áp: Xây mới, nâng cấp các trạm biến áp 220 kv và các trạm biến áp 110 kv.

Chiếu sáng đô thị:

- Cài tạo, hoàn chỉnh hệ thống chiếu sáng đô thị theo tiêu chuẩn quy định. Ứng dụng điều khiển tự động và bán tự động hệ thống đèn đường.
- Tại các điểm nhấn kiến trúc đô thị thiết kế chiếu sáng cảnh quan.

đ) Định hướng quy hoạch thông tin liên lạc:

- Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc với công nghệ tiên đại; sử dụng công nghệ mới về thôn tin viễn thông, tiến tới truy cập thông tin trên diện rộng.
- Hệ thống truyền dẫn thiết kế dạng mạch vòng, kết hợp cung cấp dịch vụ truyền hình cáp, internet băng thông rộng,...; ngầm hóa hệ thống đường dây.

e) Định hướng quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Chỉ tiêu thu gom xử lý nước thải đến năm 2020 tính bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước, đến năm 2030 tính bằng 90% tiêu chuẩn cấp nước.

- Tổng lưu lượng nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt đến năm 2020 khoảng 75.000 m³/ngày đêm; đến năm 2030 khoảng 198.000 m³/ngày đêm.

+ Nước thải công nghiệp đến năm 2020 khoảng 26.000 m³/ngày đêm, đến năm 2030 khoảng: 48.000 m³/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước:

+ Các khu vực đô thị mới, khu công nghiệp xây dựng hệ thống thoát nước riêng; đối với các khu vực dân cư hiện trạng đang sử dụng hệ thống thoát nước chung sẽ tiến tới chuyển đổi sang thoát nước riêng.

- Các công trình xử lý nước thải:

+ Thành phố Bắc Ninh: Nhà máy xử lý nước thải đến năm 2020 dự kiến công suất khoảng 30.000 m³/ngày đêm; đến năm 2030 công suất dự kiến 50.000 m³/ngày đêm.

+ Thị xã Từ Sơn nhà máy xử lý nước thải nâng công suất đến năm 2020 khoảng 25.000 m³/ngày đêm; đến năm 2030 khoảng m³/ngày đêm.

+ Các khu vực khác xây mới các nhà máy xử lý nước thải.

+ Các khu công nghiệp tập trung đã xây dựng các nhà máy xử lý nước thải công nghiệp.

g) Định hướng quy hoạch thu gom, xử lý chất thải rắn

- Lượng chất thải rắn phát sinh: 1,3 kg/người/ngày.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn 90 - 100%.

- Tổng lượng chất thải rắn được thu gom đến năm 2020 khoảng 800 tấn/ngày đêm; đến năm 2030 khoảng 2.000 tấn/ngày đêm.

- Nâng cấp nhà máy xử lý chất thải rắn tại khu vực xã Phù Lãng, huyện Quế Võ; xây mới các nhà máy xử lý chất thải rắn tại khu vực Từ Sơn, Tiên Du.

- Các khu xử lý chất thải rắn có công nghệ hiện đại, sử dụng các công nghệ tái chế, thân thiện với môi trường, giảm tối thiểu lượng rác rải chôn lấp.

- Rác thải công nghiệp và rác thải y tế được phân loại thu gom và xử lý riêng.

h) Định hướng quy hoạch nghĩa trang

Nhu cầu đất xây dựng nghĩa trang đến năm 2030 khoảng 100 ha. Xây dựng 04 nghĩa trang quy mô trung bình theo mô hình công viên nghĩa trang gắn với từng khu vực đô thị Bắc Ninh, Từ Sơn, Tiên Du. Quy hoạch xây dựng nghĩa trang theo phương pháp điện táng; khoanh khu vực các nghĩa địa hiện trạng để cải tạo, chỉnh trang theo hướng công viên nghĩa trang hoặc vườn nghĩa trang. Xây dựng mỗi khu vực đô thị một nhà tang lễ.

i) Đánh giá môi trường chiến lược.

- Xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường nước, đất, môi trường không khí; bảo vệ quỹ rừng, các hệ sinh thái tự nhiên.

- Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua các biện pháp: Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

- Xây dựng Quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, vùng hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu du lịch; vùng rừng phòng hộ,...

- Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động.

- Có chính sách ngăn chặn ô nhiễm môi trường; chống xói lở bờ sông; tăng cường năng lực cứu hộ.

k) Hạ ngầm hệ thống đường dây, đường ống kỹ thuật

Quy hoạch hạ ngầm hệ thống đường dây, đường ống kỹ thuật; xây dựng lộ trình hạ ngầm tại các khu vực có hiện trạng đi nổi.

9. Các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư

a) Chương trình chiến lược:

- Chương trình phát triển đô thị Bắc Ninh đến năm 2030.

- Chương trình bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án cấp Vùng Thủ đô, cấp vùng tỉnh, cấp đô thị theo thứ tự ưu tiên, đặc biệt cho giai đoạn 2016 - 2020.

b) Dự án ưu tiên:

- Các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật khung và diện rộng: Quốc lộ 38, vành đai 4, nút giao khác mức giữa quốc lộ 18 và quốc lộ 1 (nút giao Tây Nam), nút giao khác mức giữa quốc lộ 38 và quốc lộ 1, nâng cấp đường tỉnh 295B, xây dựng đường tỉnh 295C, 287, 276, đường Trường Chinh, đường H, các tuyến đường nối Đông – Tây thành phố Bắc Ninh, đường sắt đô thị Bắc Ninh – Hà Nội (giai đoạn lập quy hoạch, thiết kế, chuẩn bị đầu tư), đường sắt Yên Viên - Phả Lại, các tuyến, bến của xe buýt nhanh BRT; khu xử lý rác thải, hoàn chỉnh hệ thống thoát nước và xử lý nước trong công viên nghĩa trang.

- Các dự án tạo động lực phát triển kinh tế đô thị: Khu du lịch văn hóa Phật Tích; khu du lịch, nghỉ dưỡng ven sông Đuống tại Tiên Du; khu văn hóa du lịch đền Đầm; khu du lịch Thủy tổ Quan họ; khu du lịch núi Dạm; hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp, xây dựng khu logistic Phong Khê (phía tây khu vực đô thị Bắc Ninh); xây dựng trung tâm thương mại và khách sạn lớn tại khu vực đô thị Bắc Ninh và Từ Sơn; các dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái.

- Các dự án phát triển cơ sở hạ tầng xã hội: Trung tâm hành chính thành phố Bắc Ninh, bệnh viện đa khoa và chuyên khoa Bắc Ninh, bệnh viện đa khoa Từ Sơn, làng đại học I, làng đại học II, công viên hồ điều hòa Văn Miếu, các dự án xây dựng nhà ở đô thị Bắc Ninh, Từ Sơn, Nam Sơn, khu đô thị đại học, khu liên hợp thể thao.

- Các dự án vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu: Nâng cấp công suất nhà máy xử lý nước thải thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn, xây dựng mới mạng lưới xử lý nước thải số 2 Bắc Ninh, nhà máy xử lý rác thải cấp huyện.

- Các dự án bảo tồn các di tích, di sản lịch sử văn hóa: Xây dựng tôn tạo khu di tích đền Đô và sông Tiêu Tương, khu di tích lịch sử văn hóa Lăng mộ các triều Vua nhà Lý,...

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

1. Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức công bố công khai đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Tổ chức lập chương trình phát triển đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị phù hợp với đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng và ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Ninh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, V.III;
- Lưu: VT, KTN (3b).Q 40



**KT. THỦ TƯỚNG
PHỤ THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải